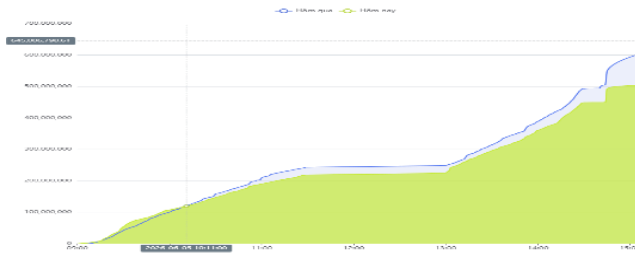


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

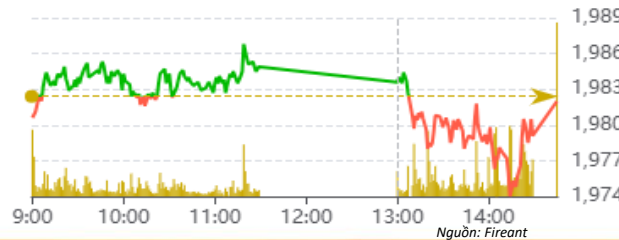
| | HSX | HNX |
|---------------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa | 1,838.90 | 293.79 |
| Thay đổi | 7.35 | -11.07 |
| Thay đổi % | 0.40% | -3.63% |
| KLGD (Triệu CP) | 503.0 | 57.5 |
| GTGD (Tỷ) | 13,825 | 847 |
| Độ rộng thị trường | | |
| CP tăng giá | 95 | 46 |
| CP giảm giá | 203 | 78 |
| CP tham chiếu | 64 | 63 |
| P/E | 13.57 | 1.68 |
| P/B | 2.09 | 2.09 |

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis | OI |
|-----------|----------|----------|--------|--------|
| VN30 | 1,986.3 | 3.99 | 629.28 | 54,573 |
| VN30FIM | 1,357.0 | +1,5 | | |



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

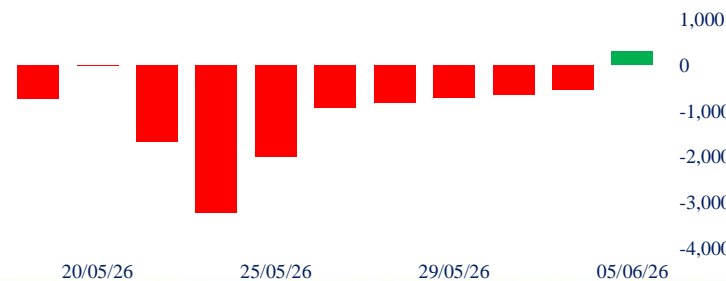
VN-Index tăng 0,40% lên 1.838,90 điểm, tuy nhiên độ rộng thị trường lại nghiêng mạnh về phía tiêu cực với 203 mã giảm so với 95 mã tăng, phản ánh trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng". Đà tăng của chỉ số chủ yếu đến từ một số cổ phiếu vốn hóa lớn, trong khi phần lớn cổ phiếu vẫn chịu áp lực điều chỉnh. Thanh khoản đạt 13.448,35 tỷ đồng, tiếp tục ở mức thấp, cho thấy tâm lý giao dịch thận trọng của nhà đầu tư. Khối ngoại quay lại mua ròng 306,8 tỷ đồng trên HoSE sau 15 phiên bán ròng liên tiếp, tập trung tại VIC (+249,89 tỷ đồng) và ACB (+214,62 tỷ đồng).

Ở chiều ngược lại, áp lực bán ròng chỉ ghi nhận tại MSN (-64,73 tỷ đồng) là đáng kể. Diễn biến này góp phần cải thiện tâm lý nhà đầu tư và hỗ trợ thị trường duy trì sắc xanh trong phiên.

Thị trường ghi nhận dòng tiền bất phá rất mạnh ở nhóm Xuất nhập khẩu, Hàng không và Xây dựng, dẫn đầu là các mã tăng kịch trần hoặc sát trần như PIT (+7,00%), HRC (+6,99%), GTA (+6,99%) và VJC (+6,95%). Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh vẫn hiện hữu rải rác ở một số cổ phiếu vừa và nhỏ, khiến các mã PJT (-5,94%), AAT (-5,90%) và STG (-5,69%) gánh chịu sắc đỏ và dẫn đầu đà giảm sâu.

Trong ngắn hạn, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy sau nhịp điều chỉnh mạnh. Việc khối ngoại đảo chiều mua ròng là tín hiệu tích cực, tuy nhiên độ rộng thị trường tiêu cực cho thấy dòng tiền vẫn tập trung ở một số cổ phiếu dẫn dắt thay vì lan tỏa trên diện rộng. Điều này khiến xu hướng hồi phục hiện tại cần thêm thời gian để được xác nhận.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index đóng cửa tại 1.838,90 điểm (+0,40%), duy trì trên MA50 (1.819,82 điểm) nhưng vẫn nằm dưới MA20 (1.880,12 điểm), cho thấy thị trường đang trong nhịp hồi phục kỹ thuật sau giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn. Cây nến tăng giúp chỉ số giữ vững vùng hỗ trợ MA50, qua đó củng cố xu hướng tăng trung hạn khi vẫn cách khá xa MA200 (1.745,97 điểm).

RSI tăng lên 44,44 sau khi thoát khỏi vùng quá bán, phản ánh động lượng thị trường đang dần cải thiện. Trong khi đó, MACD vẫn nằm dưới đường tín hiệu và Histogram duy trì trạng thái âm, cho thấy áp lực điều chỉnh chưa hoàn toàn kết thúc, dù đà giảm đã có dấu hiệu chậm lại.

Trong ngắn hạn, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục dao động tích lũy trong vùng 1.820–1.850 điểm; nếu vượt thành công khu vực này, chỉ số có thể hướng tới vùng kháng cự mạnh quanh MA20 (1.880 điểm). Ngược lại, vùng 1.815–1.820 điểm sẽ tiếp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index vẫn giữ được mốc quan trọng 1840 +/- chúng ta kỳ vọng thị trường tiếp tục trạng thái đi ngang tích lũy thay vì tạo đỉnh.

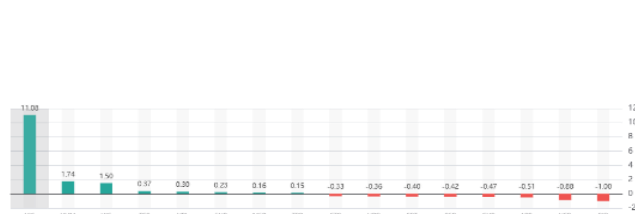
- + Kịch bản 1 (40%): VNIndex quay trở lại vùng 1800 kiểm định trước khi có biến động tiếp theo
- + Kịch bản 2 (60%): Chỉ số hồi phục trên 1840, dòng tiền phân hóa. Chỉ số có phiên rũ quanh 1840 và bật trở lại 1900.



Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành | Ngày | Tháng |
|-----------------------------|--------|---------|
| Dầu khí | -0.86% | 4.42% |
| Hóa chất | -1.12% | -2.99% |
| Tài nguyên Cơ bản | -0.71% | -0.92% |
| Xây dựng và Vật liệu | -0.45% | -4.21% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | -1.43% | 0.63% |
| Ô tô và phụ tùng | -0.53% | -2.96% |
| Thực phẩm và đồ uống | -0.47% | -28.11% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 0.49% | -1.51% |
| Y tế | -0.04% | -2.54% |
| Bán lẻ | -0.66% | -8.10% |
| Truyền thông | 0.42% | -0.43% |
| Du lịch và Giải trí | 2.53% | 1.76% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -0.48% | 4.77% |
| Ngân hàng | -0.42% | 1.42% |
| Bảo hiểm | -0.36% | 0.68% |
| Bất động sản | 2.26% | -2.30% |
| Dịch vụ tài chính | -0.62% | -0.37% |
| Công nghệ Thông tin | -1.43% | 2.07% |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | KLGD |
|-----|----------|----------------|------------|
| ACB | 26.15 | -0.10 / -0.38% | 28,928,200 |
| VIX | 17.75 | -0.15 / -0.84% | 26,499,500 |
| TPB | 16.2 | 0.25 / 1.57% | 28,615,800 |
| FPT | 75 | -1.10 / -1.45% | 12,293,100 |
| MBB | 25 | 0.00 / 0.00% | 8,854,500 |

Top NN bán ròng HSX

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | KLGD |
|-----|----------|----------------|------------|
| HPG | 23.75 | -0.20 / -0.84% | 14,471,200 |
| VPB | 26.45 | -0.05 / -0.19% | 11,188,800 |
| TCB | 31.7 | 0.25 / 0.79% | 9,044,970 |
| DXG | 12.85 | -0.05 / -0.39% | 5,449,500 |
| VIB | 16.15 | -0.10 / -0.62% | 7,799,600 |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã | Tên | Vị trí | Ngày | Đăng ký | Khối lượng |
|-----|-------------------|--|------------|---------|------------|
| HPG | Nguyễn Ngọc Quang | Thành viên Hội đồng Quản trị | 05/06/2026 | Bán | 6,600,000 |
| TVT | Điền Minh Lương | --- | 05/06/2026 | Bán | 22,000 |
| TVS | Bùi Thế Toàn | --- | 05/06/2026 | Mua | 0 |
| LBM | Phạm Lê Việt Anh | --- | 05/06/2026 | Mua | 0 |
| TVS | Đỗ Minh Tiến | Kế toán trưởng/Giám đốc/Trưởng phòng tài chính kế toán | 05/06/2026 | Bán | 90,000 |

TIN TỨC

Trong nước

- [Việt Nam tìm lối riêng cho tham vọng TT tài chính](#)
- [LG xây nhà máy để bán dẫn tại Hải Phòng](#)
- [Cố gắng mở rộng toàn tuyến CT Bắc-Nam vào 2030](#)
- [Mọi chính sách PT phải hướng đến nâng cao đời sống](#)

Doanh nghiệp

- [Doanh thu Digiworld tăng trưởng 14% trong tháng 5](#)
- [CMG bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới](#)
- [BAF chốt phát hành 60 triệu cp](#)
- [Làn sóng ESOP đổ bộ hệ sinh thái Masan](#)

TIN TỨC

Thế giới

- [Founder Berjaya, "chơi chứng khoán" lão luyện cỡ nào?](#)
- [HSBC Thụy Sĩ bị điều tra](#)
- [Hàn Quốc: Chuỗi thăng dư tài khoản vãng lai dài](#)
- [Chiến tranh Iran có khiến thế giới chạm đỉnh](#)

Hàng hóa

- [Giá vàng lao dốc mạnh](#)
- ['Cởi trói' cho vàng trang sức](#)
- [Giá dầu tăng gần 2%](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

| | Khối lượng giao dịch | Thay đổi |
|----|----------------------|---------------------|
| 1 | SHB | 57,193,700 / 1.45% |
| 2 | ACB | 28,928,200 / -0.38% |
| 3 | TPB | 28,615,800 / 1.57% |
| 4 | VIX | 26,499,500 / -0.84% |
| 5 | MSB | 21,787,500 / 1.72% |
| 6 | HPG | 14,471,200 / -0.84% |
| 7 | HDB | 13,719,518 / 0.20% |
| 8 | VND | 12,523,500 / -1.12% |
| 9 | FPT | 12,293,100 / -1.45% |
| 10 | VPB | 11,188,800 / -0.19% |

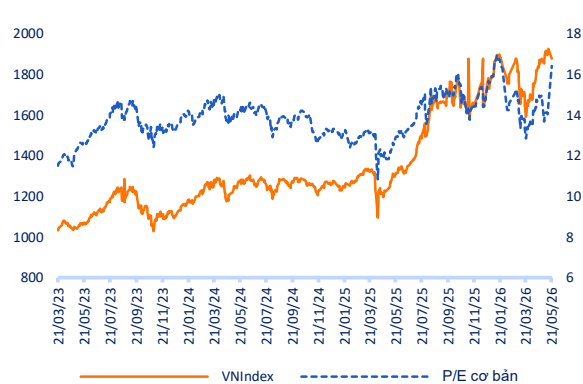
Giá hàng hóa

| | Đóng cửa | Thay đổi | % |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng | 4491.7 | -13.30 | -0.30% |
| Bạc | 72.88 | -1.10 | -1.48% |
| Đồng | 6.43 | -0.11 | -1.67% |
| Dầu thô | -0.35 | 0.00 | -0.68% |
| Dầu Brent | 94.74 | -0.29 | -0.31% |
| Khí Tự nhiên | 3.33 | -0.01 | -0.18% |
| Khí đốt | 3.6939 | 0.02 | 0.55% |
| Đường | 14.43 | 0.16 | 1.12% |
| Heo nạc | 101.62 | -0.38 | -0.37% |
| Cà phê | 246.5 | -0.65 | -0.26% |

Tỷ giá hối đoái

| | Thay đổi | Tỷ giá NHNN | |
|---------|----------------|-------------|--------|
| | | Mua | Bán |
| USD/VND | 26094 / 0.01% | USD 23,940 | 26,354 |
| EUR/VND | 29793 / 0.02% | EUR 27,741 | 30,661 |
| GBP/VND | 34435 / -0.05% | GBP 32,062 | 35,437 |
| USD/VND | 158.00 / 0.00% | JPY 149 | 165 |
| AUD/VND | 32529 / 0.22% | CHF 30,273 | 33,459 |

Định giá thị trường





THANH KHOẢN THẤP KỶ LỤC, KHỐI NGOẠI QUAY LẠI MUA RÒNG

Bản tin ngày 05/06/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 24.15 | 24.4 | 12/01/2026 | 32.5 | 25.6 | -1.0% | NĂM GIỮ |
| 2 | HHV | 11.95 | 12.3 | 07/05/2026 | 14.5 | 11.6 | -2.8% | NĂM GIỮ |
| 3 | MIG | 18.20 | 18.4 | 29/01/2026 | 21 | 18.1 | -1.1% | NĂM GIỮ |

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 23.75 | 22 | 08/10/2024 | 34 | 25 | 8.0% | Nắm giữ |
| 2 | TCB | 31.70 | 21.85 | 20/08/2024 | 38 | 20.8 | 45.1% | Nắm giữ |
| 3 | CTG | 33.90 | 35 | 19/09/2024 | 45 | 33 | -3.1% | Nắm giữ |
| 4 | KDH | 22.90 | 29.8 | 18/10/2024 | 40 | 23.5 | -23.2% | Nắm giữ |
| 5 | STB | 69.80 | 38.3 | 20/02/2025 | 50 | 35.4 | 82.2% | Nắm giữ |
| 6 | SZC | 22.80 | 41.7 | 21/02/2025 | 45.8 | 41.2 | -45.3% | Nắm giữ |
| 7 | KBC | 29.50 | 29.4 | 20/02/2025 | 35 | 26.7 | 0.3% | Nắm giữ |
| 8 | MWG | 78.00 | 54.1 | 21/02/2025 | 75 | 46 | 44.2% | Nắm giữ |
| 9 | FPT | 75.00 | 123.2 | 20/02/2025 | 190 | 90 | -39.1% | Nắm giữ |
| 10 | HAH | 54.10 | 53.3 | 21/02/2025 | 60 | 50 | 1.5% | Nắm giữ |
| 11 | DGC | 45.85 | 106 | 20/02/2025 | 116 | 90.6 | -56.7% | Nắm giữ |
| 12 | MSH | 33.95 | 40 | 21/02/2025 | 63 | 57 | -15.1% | Nắm giữ |
| 13 | VCG | 19.50 | 19.2 | 20/02/2025 | 27.2 | 18.9 | 1.6% | Nắm giữ |
| 14 | BCM | 54.10 | 51 | 05/05/2025 | 72 | 42 | 6.1% | Nắm giữ |
| 15 | MSN | 73.10 | 64.8 | 10/06/2025 | 84 | 59 | 12.8% | Nắm giữ |
| 16 | VPB | 26.45 | 20.15 | 10/07/2025 | 24 | 17.5 | 31.3% | Nắm giữ |



THANH KHOẢN THẤP KỶ LỤC, KHỐI NGOẠI QUAY LẠI MUA RÒNG

Bản tin ngày 05/06/2026

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

| | |
|-------------------|--|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn |
| Nguyễn Thị Mai | Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn |
| Nghiêm Bảo Nam | Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn |
| Lê Thị Ngọc | Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn |
| Giang Việt Hoàng | Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn |